|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TÀI CHÍNH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BTC | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 137/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh đặt cược và trò chơi có thưởng**

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Luật Ban hành VBQPPL) và các Nghị định hướng dẫn[[1]](#footnote-1), Bộ Tài chính xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 137/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh đặt cược và trò chơi có thưởng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 137137/2021/NĐ-CP). Theo quy trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo Nghị định đã lấy ý kiến của các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp, Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước, các doanh nghiệp kinh doanh đặt cược và trò chơi có thưởng (bao gồm casino và trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài) và lấy ý kiến rộng rãi công chúng trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các Bộ, ngành liên quan và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại văn bản số … ngày …./…./2025, Bộ Tài chính xin tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định với nội dung cơ bản sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

***1. Cơ sở chính trị***

- Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó đề ra một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm như: *“Hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán”* (mục 2 Phần III); *tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững*” (Mục 3 Phần IV).

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xử lý vi phạm hành chính (Luật Xử lý VPHC), Chính phủ quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả...

***2. Cơ sở pháp lý***

Chiến lược tài chính đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21/3/2022 định hướng: “*Hoàn thiện khung pháp lý đối với lĩnh vực xổ số và trò chơi có thưởng; từng bước tái cơ cấu thị trường theo hướng hiện đại, công khai, minh bạch, phù hợp với thông lệ quốc tế; sử dụng nguồn thu từ xổ số và trò chơi có thưởng để đầu tư phát triển, y tế, giáo dục, an sinh xã hội và các chương trình, dự án trọng điểm liên vùng, dự án quốc gia phục vụ phát triển kinh tế- xã hội*”.

***3. Cơ sở thực tiễn***

- Ngày 31/12/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 137/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh đặt cược và trò chơi có thưởng (Nghị định số 137/2021/NĐ-CP) góp phần hoàn thiện cơ sở pháp lý đối với xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đặt cược và trò chơi có thưởng.

- Kể từ năm 2022 đến nay, Bộ Tài chính đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương kiểm tra định kỳ các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực trò chơi có thưởng (gồm casino và trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài (TCĐTCT)) theo quy định của pháp luật nhằm: (i) Tăng cường công tác quản lý nhà nước và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (VPHC); (ii) Phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, hiệu quả giữa các Bộ, ngành địa phương trong việc triển khai thực hiện quy định tại các Nghị định chuyên ngành. Trong quá trình quản lý, giám sát và kiểm tra trực tiếp tại doanh nghiệp, Bộ Tài chính nhận thấy còn có một số quy định Nghị định số 137/2021/NĐ-CP cần thiết phải rà soát, hoàn thiện nhằm đảm bảo việc xử phạt phù hợp với tính chất, mức độ vi phạm, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành và tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Xuất phát từ các quy định của pháp luật và thực tiễn nêu trên, việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh đặt cược và trò chơi có thưởng là cần thiết và có cơ sở.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục đích xây dựng Nghị định**

*- Thứ nhất,* tiếp tục hoàn thiện quy định về xử phạt VPHC trong lĩnh vực đặt cược và trò chơi có thưởng nhằm đảm bảo việc xử phạt vi phạm hành chính tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm hành chính; đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa các hành vi VPHC; giải quyết những tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật về xử phạt VPHC trong lĩnh vực kinh doanh đặt cược và trò chơi có thưởng; đảm bảo tính công khai, minh bạch trong thực thi chính sách, không cài cắm lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

*- Thứ hai,* sửa đổi, bổ sung các quy định về xử phạt VPHC nhằm đảm bảo thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành và mục tiêu quản lý nhà nước.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị định**

*- Thứ nhất,* kế thừa các quy định về xử phạt vi phạm hành chính tại Nghị định số 137/2021/NĐ-CP còn phù hợp với thực tiễn.

*- Thứ hai,* sửa đổi, bổ sung các hành vi vi phạm; sửa đổi các hình thức xử phạt; thẩm quyền lập biên bản VPHC nhằm giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực thi Nghị định số 137/2021/NĐ-CP ; đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống văn bản pháp luật, tăng cường hơn nữa hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý và thi hành pháp luật về đặt cược và trò chơi có thưởng nói riêng và pháp luật về xử phạt VPHC nói chung.

*- Thứ ba*, tiếp tục hoàn thiện quy định về xử phạt VPHC trong lĩnh vực đặt cược và trò chơi có thưởng nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch trong thực thi chính sách, không cài cắm lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

**1. Phạm vi điều chỉnh:** Nghị định sửa đổi, bổ sung một số quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đặt cược và trò chơi có thưởng.

**2. Đối tượng áp dụng**

- Doanh nghiệp kinh doanh đặt cược, casino và TCĐTCT.

- Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có liên quan đến việc kiểm tra, thanh tra và xử phạt.

- Người có thẩm quyền lập biên bản VPHC, xử phạt VPHC.

**IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Việc xây dựng dự thảo Nghị định được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành VBQPPL, cụ thể:

**1.** Ngày 27/11/2024, Bộ Tài chính có Tờ trình số 328/TTr-BTC báo cáo Thủ tướng Chính phủ về đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 137/2021/NĐ-CP .

**2.** Ngày 18/12/2024, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 9302/VPCP-KTTH thông báo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ về việc thông qua đề nghị xây dựng Nghị định.

**3.** Triển khai ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ, ngày .../.../2025 Bộ Tài chính có Công văn số ..../BTC-ĐCTC lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan và đối tượng chịu tác động trực tiếp; đồng thời lấy ý kiến rộng rãi trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính.

**4.** Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của các Bộ, ngành liên quan và đối tượng chịu tác động trực tiếp, Bộ Tài chính đã có Công văn số ……./BTC-ĐCTC ngày …../…./2025 gửi Bộ Tư pháp để có ý kiến thẩm định.

**5.** Ngày ...../....../2025, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số ......./BCTĐ-BTP thẩm định đối với nội dung dự thảo Nghị định.

**V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Bố cục dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định gồm 03 Điều, cụ thể: Điều 1 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 137/2021/NĐ-CP; Điều 2 về bãi bỏ một số quy định tại Nghị định số 137/2021/NĐ-CP; Điều 3 về điều khoản và trách nhiệm thi hành.

**2. Một số nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định đã bám sát và cụ thể hóa các đề xuất chính sách đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 328/TTr-BTC ngày 27/11/2024 và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương tại Công văn số 9302/VPCP-KTTH, bao gồm các nội dung chính sau:

***2.1. Nhóm chính sách về chế tài xử lý vi phạm hành chính***

*2.1.1. Về bổ sung hình thức xử phạt đình chỉ hoạt động kinh doanh có thời hạn đối với các doanh nghiệp kinh doanh casino/TCĐTCT thuộc đối tượng chuyển tiếp*

- Tại Tờ trình số 328/TTr-BTC, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc cần thiết sửa đổi, bổ sung quy định về hình thức xử phạt vi phạm hành chính đối với doanh nghiệp chuyển tiếp là các doanh nghiệp kinh doanh casino/TCĐTCT theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép kinh doanh casino/TCĐTCT trước ngày các Nghị định chuyên ngành[[2]](#footnote-2) có hiệu lực thi hành[[3]](#footnote-3), cụ thể:

+ Tại Nghị định số 137/2021/NĐ-CP quy định hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh (gọi tắt là GCN ĐĐKKD) có thời hạn đối với 09 hành vi trong kinh doanh TCĐTCT, 09 hành vi trong kinh doanh casino. Quy định này chưa áp dụng đối với các doanh nghiệp thuộc đối tượng chuyển tiếp[[4]](#footnote-4) do Bộ Tài chính không cấp GCN ĐĐKKD cho các doanh nghiệp này.

+ Thời gian vừa qua khi thực hiện kiểm tra tại doanh nghiệp kinh doanh casino và TCĐTCT thuộc diện chuyển tiếp có phát sinh bất cập khi các doanh nghiệp này có hành vi vi phạm hành chính nhưng chỉ bị áp dụng hình thức xử phạt tiền, không bị áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng GCN ĐĐKKD. Như vậy, giữa doanh nghiệp chuyển tiếp và doanh nghiệp được cấp GCN ĐĐKKD có cùng hành vi vi phạm nhưng chưa có chế tài xử lý thống nhất, chưa đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật.

- Trên cơ sở tồn các bất cập phát sinh nêu trên, Bộ Tài chính trình Chính phủ:

(i) Bên cạnh hình thức “tước quyền sử dụng GCN ĐĐKKD có thời hạn” hiện có (được áp dụng đối với doanh nghiệp được cấp GCN ĐĐKKD), bổ sung hình thức “đình chỉ hoạt động kinh doanh có thời hạn” tại các điều khoản có liên quan[[5]](#footnote-5) để có chế tài xử phạt thống nhất giữa các doanh nghiệp.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 188/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, việc quy định đình chỉ một phần hoạt động có thời hạn đối với hành vi vi phạm hành chính của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ mà theo quy định của pháp luật phải có giấy phép trên cơ sở có đầy đủ các căn cứ sau đây: (i) Trực tiếp vi phạm các hoạt động được ghi trong giấy phép; (ii) Vi phạm có tính chất, mức độ nghiêm trọng xâm hại trật tự quản lý hành chính nhà nước; (iii) Gây hậu quả nghiêm trọng hoặc có khả năng thực tế gây hậu quả nghiêm trọng đối với tính mạng, sức khỏe con người, môi trường và trật tự, an toàn xã hội.

Theo đó, việc bổ sung hình thức “đình chỉ hoạt động kinh doanh có thời hạn” là có cơ sở pháp lý, phù hợp với quy định tại khoản 5 Nghị định số 188/2021/NĐ-CP.

(ii) Tương ứng với việc bổ sung hình thức đình chỉ hoạt động kinh doanh có thời hạn, Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung quy định xử phạt từ 180 - 200 triệu đồng đối với hành vi kinh doanh casino/TCĐTCT trong thời gian bị đình chỉ hoạt động kinh doanh tại các Điều 26 và Điều 40 Nghị định số 137/2021/NĐ-CP và bổ sung thẩm quyền Chánh Thanh tra Bộ Tài chính và Chủ tịch UBND cấp tỉnh trong việc đình chỉ hoạt động kinh doanh có thời hạn tại khoản 4 Điều 57 và khoản 4 Điều 59 Nghị định số 137/2021/NĐ-CP.

*2.1.2. Về* *hình thức xử phạt bổ sung tịch máy trò chơi, bàn trò chơi, đồng tiền quy ước và thiết bị trò chơi*

- Tại Tờ trình số 328/TTr-BTC, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ nội dung về việc cần thiết sửa đổi, bổ sung quy định về hình thức xử phạt tịch thu máy/bàn trò chơi, đồng tiền quy ước và thiết bị trò chơi, cụ thể:

+ Nghị định số 137/2021/NĐ-CP quy định hình thức xử phạt bổ sung tịch thu tang vật/phương tiện vi phạm hành chính là máy TCĐTCT, thiết bị trò chơi, đồng tiền quy ước vi phạm đối với một số hành vi vi phạm[[6]](#footnote-6).

+ Trong quá trình triển khai phát sinh khó khăn khi tịch thu, di chuyển, bảo quản tang vật/phương tiện vi phạm là các máy TCĐTCT, thiết bị trò chơi, đồng tiền quy ước do các máy móc TCĐTCT, thiết bị trò chơi có kích thước và trọng lượng lớn, tốn kém chi phí vận chuyển, lưu trữ. Ngoài ra, các máy/bàn trò chơi, thiết bị trò chơi bị tịch thu không thể được tái sử dụng (do các máy/bàn trò chơi, thiết bị sử dụng trong kinh doanh casino, TCĐTCT phải mới 100%) và buộc phải tiêu hủy[[7]](#footnote-7). Các đồng tiền quy ước có những dấu hiệu, đặc điểm riêng và chỉ có giá trị đối với cơ sở kinh doanh casino/TCĐTCT phát hành đồng tiền quy ước đó, không có giá trị sử dụng tại các cơ sở kinh doanh khác[[8]](#footnote-8).

- Theo đó, để phù hợp thực tiễn Bộ Tài chính trình Chính phủ: Sửa đổi hình thức xử phạt “tịch thu máy trò chơi, máy TCĐTCT, bàn trò chơi, thiết bị trò chơi, đồng tiền quy ước” thành biện pháp khắc phục hậu quả “buộc tiêu hủy hoặc tái xuất máy trò chơi/máy TCĐTCT, bàn trò chơi, thiết bị trò chơi” và “buộc tiêu hủy đồng tiền quy ước” không đúng quy định tại các Điều 4; Điều 32; Điều 33; Điều 47 Nghị định số 137/2021/NĐ-CP.

Ngoài ra, tại khoản 2 Điều 4 quy định: “*2. Buộc tiêu hủy hoặc tái xuất các máy trò chơi, bàn trò chơi, thiết bị trò chơi có thưởng, đồng tiền quy ước vượt quá số lượng, không đúng chủng loại, loại hình trò chơi có thưởng*”, tuy nhiên ngoài các hành vi phạm máy trò chơi, bàn trò chơi, thiết bị trò chơi có thưởng vượt quá số lượng, không đúng chủng loại, loại hình trò chơi có thưởng còn các hành vi khác vi phạm quy định về quản lý máy trò chơi, bàn trò chơi và thiết bị trò chơi , quy định về quản lý đồng tiền quy ước, do đó để đồng bộ, thống nhất Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi quy định này như sau: “*2. Buộc tiêu hủy hoặc tái xuất các máy trò chơi, bàn trò chơi, thiết bị trò chơi có thưởng, đồng tiền quy ước không đúng quy định của pháp luật”.*

*2.1.3. Về biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi VPHC*

- Tại Nghị định số 137/2021/NĐ-CP quy định biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính đối với 06 hành vi đối với kinh doanh TCĐTCT, 06 hành vi trong kinh doanh casino.

Trong thực tiễn triển khai khai vừa qua phát sinh khó khăn như khó xác định được số lợi bất hợp pháp, việc xác định số lợi bất hợp pháp đối với doanh nghiệp kinh doanh casino/TCĐTCT còn nhiều bất cập về thời điểm xác định thu lợi bất hợp pháp có được từ hành vi vi phạm hành chính, các khoản chi phí trả thưởng hoặc các chí phí gián tiếp khác hay là toàn bộ số tiền mà tổ chức thu được khi thực hiện hành vi vi phạm hành chính,....

Tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định biện pháp khắc phục hậu quả (bao gồm biện pháp buộc thu lại số lợi bất hợp pháp) phải được mô tả, rõ ràng, đầy đủ, cụ thể để có thể thực hiện được trong thực tiễn và đảm bảo tính khả thi.

Từ các khó khăn phát sinh trong thực tế và căn cứ quy định của pháp luật, Bộ Tài chính trình Chính phủ bãi bỏ quy định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp đối với 06 hành vi đối với kinh doanh TCĐTCT và 06 hành vi trong kinh doanh casino, cụ thể như sau:

+ Đối với 02 hành vi vi phạm liên quan đến hồ sơ cấp giấy phép kinh doanh (Điều 25, Điều 39) và hành vi vi phạm về quản lý, sử dụng giấy phép kinh doanh (Điều 26 và Điều 40), các hành vi sửa chữa, tẩy xóa hồ sơ hoặc lập hồ sơ giả mạo, cho thuê, cho mượn, chuyển nhượng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh hoặc, kinh doanh khi chưa được cơ quan quản lý cấp phép khó xác định được thời điểm phát sinh sai phạm, quá trình sai phạm có thể kéo dài do đó không khả thi trong việc xác định số lợi bất hợp pháp. Đối với hành vi vi phạm này theo quy định sẽ được chuyển hồ sơ vi phạm đến cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 137/2021/NĐ-CP. Theo đó, việc xác định và thu lại số lợi bất hợp pháp sẽ thực hiện theo kết luận của cơ quan điều tra.

+ Đối với 02 hành vi vi phạm quy định về số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi và số lượng, chủng loại, loại hình trò chơi có thưởng (Điều 28 và Điều 42) và hành vi vi phạm quy định về quản lý máy trò chơi, bàn trò chơi và thiết bị trò chơi (Điều 33 và Điều 47), khó xác định được doanh thu của từng máy/bàn/thiết bị trò chơi do khi vào chơi, người chơi có thể lựa chọn chơi tại các máy/bàn/trò chơi khác nhau, đồng thời doanh nghiệp cố tình vi phạm về số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi và số lượng, chủng loại, loại hình trò chơi có thưởng cũng sẽ không theo dõi, hạch toán doanh thu. Theo đó, không có căn cứ để xác định số lợi bất hợp pháp trong các trường hợp này.

Bên cạnh đó, việc nhập khẩu máy/bàn/thiết bị trò chơi không đúng theo quy định của pháp luật hoặc không có tài liệu của nhà sản xuất, nhà cung cấp hoặc tổ chức kiểm định độc lập chứng minh máy/bàn/thiết bị trò chơi đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật được coi là hành vi nhập lậu máy/bàn/thiết bị trò chơi, đây là hành vi có tính chất nghiêm trọng theo quy định cũng sẽ được chuyển hồ sơ vi phạm đến cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 137/2021/NĐ-CP. Theo đó, việc xác định số lợi bất hợp pháp sẽ thực hiện theo kết luận của cơ quan điều tra.

+ Đối với hành vi vi phạm quy định về nghĩa vụ người chơi (Điều 31, Điều 45) và hành vi vi phạm quy định về theo dõi, quản lý đối tượng được ra vào Điểm kinh doanh ( Điều 30 và Điều 44), do đặc thù trong hoạt động kinh doanh casino và TCĐTCT, số lợi bất hợp pháp có được do VPHC trong lĩnh vực này rất khó xác định số thu lợi bất hợp pháp do: (i) Người chơi luôn chuyển từ máy/bàn trò chơi này sang các máy/bàn trò chơi khác trong quá trình chơi; (ii) Sau khi kết thúc quá trình chơi, người chơi có thể trúng thưởng hoặc chơi không hết số đồng tiền quy ước chơi không hết và đổi trở lại do vậy khó xác định được số tiền thu được (từ đổi đồng tiền quy ước trước khi chơi, đổi trả đồng tiền quy ước sau khi chơi) và các khoản chi phí trả thưởng (số tiền người chơi trúng thưởng)…

Từ thực tế khó khăn nêu trên, Bộ Tài chính trình Chính phủ bỏ quy định buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện các hành vi nêu trên.

**2.2. *Nhóm chính sách về hành vi vi phạm hành chính***

*2.2.1. Bổ sung một số hành vi vi phạm trong kinh doanh casino/TCĐTCT*

Tại Tờ trình số 328/TTr-BTC, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ nội dung về việc cần thiết rà soát, bổ sung một số hành vi vi phạm hành chính đối với hoạt động kinh doanh casino/TCĐTCT, cụ thể:

- Tại Mục 2 Nghị định số 137/2021/NĐ-CP quy định về hành vi vi phạm về kinh doanh casino và mức phạt tiền, hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả (từ Điều 25 đến Điều 38); hành vi vi phạm về kinh doanh TCĐTCT và mức phạt tiền, hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả (từ Điều 39 đến Điều 52).

- Nghị định số 137/2021/NĐ-CP được xây dựng và ban hành cùng lúc với Nghị định số 121/2021/NĐ-CP nên một số hành vi vi phạm tại Nghị định số 121/2021/NĐ-CP chưa được quy định là hành vi vi phạm hành chính tại Nghị định số 137/2021/NĐ-CP. Ngoài ra, Bộ Tài chính có Tờ trình số 329/TTr-BTC ngày 27/11/2024 trình Thủ tướng Chính phủ và được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 121/2021/NĐ-CP tại Công văn số 9587/VPCP-KTTH ngày 26/12/2024. Theo đó, qua quá trình rà soát và công tác kiểm tra thực tế tại doanh nghiệp, Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung một số hành vi vi phạm phát sinh, cụ thể:

*a) Hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh*

- Tại Nghị định số 121/2021/NĐ-CP quy định: nghiêm cấm kinh doanh TCĐTCT không đúng nội dung được cơ quan quản lý nhà nước cấp phép kinh doanh (khoản 2 Điều 4); doanh nghiệp phải làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trong vòng 15 ngày kể từ ngày hoàn thành tổ chức lại doanh nghiệp (khoản 1 Điều 24 và khoản 1 Điều 25).

- Do đó, để đảm bảo đồng bộ về pháp luật, Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung tại Nghị định số 137/2021/NĐ-CP:

+ Bổ sung tại Điều 40 quy định xử phạt đối với các hành vi không làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sau khi tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định (phạt tiền 180 - 200 triệu đồng tương tự mức phạt của hành vi kinh doanh TCĐTCT khi chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép kinh doanh).

+ Bổ sung tại Điều 40 quy định xử phạt kinh doanh TCĐTCT không đúng với nội dung được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép kinh doanh theo quy định của pháp luật (phạt tiền từ 180 - 200 triệu đồng, tước quyền sử dụng GCN ĐĐKKD hoặc đình chỉ hoạt động kinh doanh từ 06 - 12 tháng).

+ Bổ sung quy định tại Điều 7 về việc chuyển hồ sơ vi phạm đến cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được quy định tương tự tại Điều 26 và Điều 40.

*b) Hành vi vi phạm về Điểm kinh doanh, khu vực bố trí Điểm kinh doanh*

Theo quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 121/2021/NĐ-CP và khoản 3 Điều 4 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP, nghiêm cấm chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn trái phép địa điểm để tổ chức hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng/casino. Do đó, để đảm bảo đồng bộ về pháp luật, Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung quy định xử phạt tại Điều 27 và Điều 41 đối với hành vi chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn trái phép địa điểm để tổ chức hoạt động kinh doanh TCĐTCT/casino (phạt tiền từ 180 - 200 triệu đồng; áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng GCN ĐĐKKD/đình chỉ hoạt động kinh doanh từ 06 - 12 tháng).

*c) Hành vi vi phạm về khai trương hoạt động và tạm ngừng kinh doanh*

- Tại Điều 6 Nghị định số 121/2021/NĐ-CP và Điều 6 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP quy định doanh nghiệp phải thông báo đến cơ quan quản lý nhà nước về việc khai trương hoạt động kinh doanh TCĐTCT và việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh, thời điểm kinh doanh trở lại để theo dõi, quản lý. Nghị định số 121/2021/NĐ-CP và Nghị định số 03/2017/NĐ-CP cũng có quy định về việc cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh.

- Theo đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung Điều 27a và Điều 41a quy định xử phạt đối với các hành vi: (i) thông báo đến cơ quan quản lý nhà nước về thời điểm khai trương hoạt động kinh doanh TCĐTCT/thời điểm tạm ngừng kinh doanh/thời điểm kinh doanh trở lại không đúng theo quy định pháp luật về thời hạn thông báo, thông báo không đầy đủ cơ quan quản lý nhà nước[[9]](#footnote-9) và thông báo không đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật[[10]](#footnote-10) (phạt tiền từ 40-50 triệu đồng); (ii) kinh doanh trong thời gian bị cơ quan QLNN yêu cầu tạm ngừng kinh doanh (phạt tiền từ 180 - 200 triệu đồng; hình thức phạt bổ sung đình chỉ hoạt động kinh doanh từ 06 tháng đến 12 tháng).

- Tại khoản 3 Điều 1 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 121/2021/NĐ-CP (hiện đang được Bộ Tài chính xây dựng) bổ sung quy định doanh nghiệp phải giám sát, theo dõi các khu vực ra, vào Điểm kinh doanh bằng hệ thống camera và lưu trữ dữ liệu hình ảnh camera trong thời gian ngừng kinh doanh theo quy định của pháp luật. Theo đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung quy định đối với hành vi không giám sát, theo dõi các khu vực ra, vào Điểm kinh doanh bằng hệ thống camera và lưu trữ dữ liệu hình ảnh camera trong thời gian ngừng kinh doanh theo quy định của pháp luật (phạt tiền từ 180 - 200 triệu đồng; hình thức phạt bổ sung đình chỉ hoạt động kinh doanh từ 06 tháng đến 12 tháng).

*d) Hành vi vi phạm quy định xây dựng, gửi và công bố Thể lệ trò chơi*

- Tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 121/2021/NĐ-CP quy định doanh nghiệp phải niêm yết và phát hành tờ rơi Thể lệ trò chơi tại Điểm kinh doanh.

- Theo đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 43 về xử phạt hành vi không niêm yết và phát hành tờ rơi công khai Thể lệ trò chơi tại Điểm kinh doanh (phạt tiền từ 90 - 100 triệu đồng).

*đ) Hành vi vi phạm quy định về theo dõi, quản lý đối tượng được phép chơi và ra, vào Điểm kinh doanh*

- Tại Điều 11 Nghị định số 121/2021/NĐ-CP quy định doanh nghiệp phải mở sổ theo dõi hoặc cấp thẻ điện tử để kiểm soát tất cả các đối tượng ra, vào Điểm kinh doanh. Sổ theo dõi được lập theo hình thức ghi sổ hoặc thông tin điện tử. Sổ theo dõi phải được lưu trữ trong thời hạn tối thiểu 03 năm để phục vụ công tác quản lý, giám sát, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Ngoài ra, sổ theo dõi để kiểm soát các đối tượng được phép ra, vào Điểm kinh doanh này phải bao gồm các nội dung cơ bản được quy định tại Nghị định số 121/2021/NĐ-CP.

- Tại Điều 3 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP quy định doanh nghiệp phải mở sổ theo dõi hoặc cấp thẻ điện tử để kiểm soát tất cả các đối tượng được ra, vào Điểm kinh doanh casino. Sổ theo dõi, thông tin điện tử (trong trường hợp cấp thẻ điện tử) phải được lưu trữ trong thời hạn tối thiểu 02 năm để phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước. Ngoài ra, sổ theo dõi hoặc thẻ điện tử để kiểm soát các đối tượng được phép ra, vào Điểm kinh doanh casino theo quy định tại Thông tư số [102/2017/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/thong-tu-102-2017-tt-btc-huong-dan-nghi-dinh-03-2017-nd-cp-ve-kinh-doanh-casino-364924.aspx) ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều quy định tại Nghị định số [03/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-03-2017-nd-cp-kinh-doanh-casino-337883.aspx).

- Theo đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung quy định xử phạt tại Điều 30 và Điều 44 Nghị định số 137/2021/NĐ-CP đối với các hành vi: (i) Sổ theo dõi để kiểm soát các đối tượng được phép chơi tại Điểm kinh doanh không đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật và Sổ theo dõi để kiểm soát các đối tượng được phép chơi tại Điểm kinh doanh không lưu trữ trong thời hạn tối thiểu theo quy định của pháp luật (phạt tiền từ 130.000.000 đồng - 150.000.000 đồng); (ii) Bổ sung tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 137/2021/NĐ-CP về việc chuyển hồ sơ đến cơ quan tố tụng hình sự trong trường hợp doanh nghiệp cho phép đối tượng người chơi ra, vào Điểm kinh doanh không đúng quy định của pháp luật và không theo dõi đầy đủ các đối tượng ra vào Điểm kinh doanh có tính chất nghiêm trọng và có dấu hiệu tội phạm (không có Sổ theo dõi người chơi hoặc không có camera giám sát hoặc hình ảnh camera theo dõi và Sổ theo dõi người chơi không khớp trong thời gian dài) cần được chuyển hồ sơ vi phạm đến cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền theo quy định tại Điều 62 Luật Xử lý VPHC và khoản 1 Điều 7 Nghị định số 137/2021/NĐ-CP, việc xác định số lợi bất hợp pháp sẽ thực hiện theo kết luận của cơ quan điều tra.

*e) Hành vi vi phạm quy định về quản lý đồng tiền quy ước*

- Tại Điều 12 Nghị định số 121/2021/NĐ-CP quy định doanh nghiệp phải thông báo bằng văn bản về mẫu mã, số lượng, chủng loại với các cơ quan QLNN để theo dõi, quản lý; doanh nghiệp không được phép sử dụng đồng tiền quy ước của các doanh nghiệp khác để kinh doanh. Nghị định số 121/2021/NĐ-CP không quy định về điều kiện kỹ thuật đối với đồng tiền quy ước.

- Tại Điều 15 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP quy định đồng tiền quy ước của từng doanh nghiệp phải có dấu, ký hiệu riêng để nhận dạng; phải đăng ký về hình thức, mẫu mã, số lượng, chủng loại đồng tiền quy ước với Sở Tài chính và cơ quan thuế quản lý trực tiếp để theo dõi, quản lý. Nghị định số 03/2017/NĐ-CP không quy định về điều kiện kỹ thuật đối với đồng tiền quy ước.

- Theo đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ: (i) Bãi bỏ quy định phạt tiền đối với hành vi sử dụng đồng tiền quy ước không đáp ứng đầy đủ điều kiện kỹ thuật (khoản 1 Điều 32 và khoản 1 Điều 46 Nghị định số 137/2021/NĐ-CP); (ii) Thay thế cụm từ “không đăng ký đồng tiền quy ước” bằng cụm từ “không thông báo bằng văn bản về mẫu mã, số lượng, chủng loại đồng tiền quy ước” tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 137; (iii) Thay thế cụm từ “đăng ký với cơ quan nhà nước” bằng cụm từ “thông báo với cơ quan nhà nước” tại khoản 3 Điều 46 Nghị định số 137/2021/NĐ-CP.

*g) Hành vi vi phạm quy định về quản lý máy/bàn/thiết bị trò chơi*

- Theo quy định tại khoản 14 Điều 4 Nghị định số 121/2021/NĐ-CP, nghiêm cấm kinh doanh các máy trò chơi điện tử có thưởng và các thiết bị trò chơi có nội dung, hình ảnh văn hóa chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thẩm định cho phép phổ biến, lưu hành theo quy định của pháp luật. Tại khoản 10 Điều 4 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP, nghiêm cấm doanh nghiệp kinh doanh các máy trò chơi, bàn trò chơi và các thiết bị trò chơi có nội dung, hình ảnh chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thẩm định cho phép phổ biến, lưu hành theo quy định của pháp luật.

- Theo đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung quy định xử phạt hành vi vi phạm kinh doanh các máy TCĐTCT/thiết bị trò chơi có nội dung, hình ảnh văn hóa chưa được CQQLNNN có thẩm quyền thẩm định cho phép, phổ biến lưu hành theo quy định (Điều 33, Điều 47) (phạt tiền từ 180 -200 triệu đồng; tước quyền sử dụng GCN ĐĐKKD/đình chỉ hoạt động kinh doanh 03-06 tháng; buộc tiêu hủy/tái xuất toàn bộ máy/thiết bị trò chơi vi phạm; Bổ sung quy định tại Điều 7 về việc chuyển hồ sơ vi phạm đến cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi vi phạm quy định về quản lý máy/bàn/thiết bị trò chơi).

*h) Hành vi vi phạm về người quản lý điều hành Điểm kinh doanh và Quy chế giải quyết tranh chấp*

- Tại Điều 19 Nghị định 121 và điểm b khoản 2 Điều 21 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP quy định trường hợp thay đổi người quản lý, điều hành Điểm kinh doanh, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến các cơ quan quản lý nhà nước để theo dõi, quản lý. Nghị định số 137/2021/NĐ-CP quy định về hình thức xử phạt đối với hành vi vi phạm không thông báo đến cơ quan nhà nước khi thay đổi người quản lý, điều hành Điểm kinh doanh theo danh sách đã đăng ký trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận ĐĐKKD.

- Thực tế, trong quá trình kinh doanh, doanh nghiệp có quyền thay đổi người quản lý, điều hành Điểm kinh doanh, ngoài người quản lý, điều hành đã đăng ký trong hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận ĐĐKKD. Đối với doanh nghiệp thuộc đối tượng chuyển tiếp sẽ tiếp tục sử dụng hoặc thay đổi người quản lý điều hành Điểm kinh doanh trong quá trình hoạt động. Do đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ bỏ cụm từ theo danh sách đã đăng ký trong hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino/TCĐTCT tại điểm b khoản 1 Điều 34 và điểm b khoản 1 Điều 48 Nghị định số 137/2021/NĐ-CP.

- Tại khoản 8 Điều 1 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 121/2021/NĐ-CP (hiện đang được Bộ Tài chính xây dựng) bổ sung quy định doanh nghiệp phải xây dựng Quy chế giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật để xử lý tranh chấp giữa người chơi và doanh nghiệp phát sinh trong quá trình tham gia các trò chơi điện tử có thưởng tại Điểm kinh doanh. Theo đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung quy định về việc doanh nghiệp phải ban hành Quy chế giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật (Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng) tại Điều 48 Nghị định số 137/2021/NĐ-CP.

*2.2.2. Nội dung quy định về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt*

- Tại Mục 4 (Điều 53 - Điều 56) Nghị định số 137/2021/NĐ-CP quy định về phòng, chống rửa tiền, phòng chống khủng bố chưa có quy định về Phòng, chống tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

- Trong thời gian qua, các cơ quan có thẩm quyền đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật như Luật, phòng chống rửa tiền số 14/2022/QH15, Luật phòng, chống khủng bố (được sửa đổi, bổ sung tại Luật, phòng chống rửa tiền số 14/2022/QH15), Nghị định số 19/2023/NĐ-CP ngày 28/04/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền, Thông tư số 09/2023/TT-NHNN ngày 28/07/2023 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền. Tại các khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về phòng chống rửa tiền cũng đề nghị hoàn thiện quy định pháp lý về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực đối với công tác phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

- Để phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành, Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố và phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt đối với các nhóm hành vi: (i) Vi phạm quy định về nhận biết khách hàng, thu thập cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng; nhận biết, phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (Điều 53); (ii) Vi phạm quy định về về trách nhiệm xây dựng quy định nội bộ và báo cáo, cung cấp, lưu trữ thông tin, hồ sơ về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (phạt tiền 60 - 100 triệu đồng; 120 - 200 triệu đồng) (Điều 54); (iii) Vi phạm quy định về báo cáo giao dịch có giá trị lớn, giao dịch đáng ngờ, giao dịch chuyển tiền điện tử, báo cáo hành vi tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (phạt tiền từ 60 - 100 triệu đồng; 180 - 200 triệu đồng) (Điều 55); (iv) Vi phạm quy định về các hành vi bị cấm trong phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (phạt tiền 60 - 120 triệu đồng; 180 - 200 triệu đồng; áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc đình chỉ hoạt động kinh doanh từ 03 đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm) (Điều 56).

- Nội dung này về cơ bản có sự tương đồng về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm đã được quy định tại Nghị định số 174/2024/NĐ-CP của Chính phủ như hành vi không xây dựng quy định phân loại khách hàng, không phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro, không xây dựng quy trình quản lý rủi ro; hành vi không thực hiện đúng quy định về việc lưu trữ, bảo mật thông tin, hồ sơ, tài liệu, báo cáo, không thực hiện đánh giá rủi ro; hành vi vi phạm quy định về báo cáo giao dịch có giá trị lớn, giao dịch đáng ngờ, giao dịch chuyển tiền điện tử;…

**2.3. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính**

- Tại Tờ trình số 328/TTr-BTC, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ nội dung về việc cần thiết rà soát, bổ sung hoàn thiện quy định về thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, cụ thể:

+ Tại Khoản 29 Điều 1 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 quy định khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ thuộc lĩnh vực quản lý của mình phải kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính; giao Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

+ Tại Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 12/12/2021 của Chính phủ quy định biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính gồm người có thẩm quyền xử phạt, công chức, viên chức đang thi hành công vụ, nhiệm vụ; các chức danh có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính được quy định cụ thể tại các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước (khoản 4 Điều 6).

+ Tại Nghị định số 137/2021/NĐ-CP hiện đang quy định người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính gồm 03 nhóm: (i) nhóm lực lượng thanh tra gồm: Thanh tra viên Tài chính các cấp, Chánh Thanh tra Sở Tài chính, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Bộ Tài chính, Chánh Thanh tra Bộ Tài chính; (ii) nhóm lực lượng công an gồm: Chiến sĩ công an nhân dân, Trưởng công an cấp huyện, Trưởng phòng nghiệp vụ của Bộ Công an, Giám đốc công an cấp tỉnh, Cục trưởng Bộ Công an; (iii) Nhóm lực lượng tại địa phương là UBND cấp tỉnh (các Điều 57, 58, 59 và 60). Nghị định số 137/2021/NĐ-CP chưa có quy định về thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính của công chức, viên chức đang thi hành công vụ, nhiệm vụ.

+ Theo quy định của pháp luật về kinh doanh đặt cược và trò chơi có thưởng Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành (Bộ Công an, KHĐT, VHTTDL, NHNN và UBND cấp tỉnh) kiểm tra định kỳ 03 năm/lần đối với hoạt động kinh doanh TCĐTCT và 02 năm/lần đối với hoạt động kinh doanh đặt cược và casino (khoản 3 Điều 60 Nghị định số 03/2021/NĐ-CP, khoản 2 Điều 78 Nghị định số 06/2017/NĐ-CP và khoản 2 Điều 40 Nghị định số 121/2021/NĐ-CP). Theo đó, trong quá trình thực hiện kiểm tra, công chức tham gia Đoàn kiểm tra đang thi hành công vụ, nhiệm vụ có thể phát hiện ra các hành vi vi phạm hành chính nhưng lại chưa có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính.

- Do đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung thẩm quyền lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính đối với công chức đang trong quá trình thực hiện kiểm tra tại Nghị định số 137/2021/NĐ-CP (Điều 60) như sau: *“Người có thẩm quyền đang thi hành công vụ theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định pháp luật*”. Quy định này tương tự như quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hóa đơn; hải quan; kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số, kế toán, kiểm toán độc lập.

- Tại tiểu mục 2.3 mục II Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương đã nêu “*Đồng ý chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy công an địa phương theo hướng "tinh toàn diện; xã vững mạnh, bám cơ sở", không tổ chức công an cấp huyện. Riêng đối với những huyện đảo bố trí đồn công an (do không có đơn vị hành chính cấp xã). Thí điểm không lập tổ chức đảng ở công an quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”.*

Bộ Tư pháp đã có Công văn số 1473/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 19/3/2025 đề nghị các Bộ ngành (trong đó có Bộ Tài chính) tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực liên quan đến thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh (dự thảo Nghị định thẩm quyền xử phạt VPHC). Tại dự thảo Nghị định thẩm quyền xử phạt VPHC), Bộ Tư pháp trình Chính phủ: (i) Bổ sung thẩm quyền xử phạt của các chức danh thuộc Thanh tra tỉnh (Thanh tra viên, Chánh Thanh tra tỉnh); (ii) Bãi bỏ thẩm quyền xử phạt của Trưởng công an cấp huyện và sửa đổi tên gọi của các chức danh của một số đơn vị bảo đảm phù hợp với cơ cấu, tổ chức, tên gọi của một số đơn vị.

Theo đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ không sửa đổi các nội dung này do đã được sửa đổi tại dự thảo Nghị định thẩm quyền xử phạt VPHC do Bộ Tư pháp chủ trì.

- Tại tiểu mục 2.1 Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/03/2025 của Ban Chấp hành Trung ương đã nêu: “*Kết thúc hoạt động của Thanh tra các bộ để sắp xếp, tổ chức lại thành các cục thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo lĩnh vực thuộc Thanh tra Chính phủ*”.

Hiện nay, chức danh Chánh Thanh tra Bộ Tài chính là người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong một số lĩnh vực tài chính như kế toán, kiểm toán độc lập, kinh doanh xổ số, trò chơi có thưởng, dự trữ quốc gia trên cơ sở thông tin, kết quả kiểm tra do các đơn vị thuộc Bộ chuyển đến (Vụ Các định chế tài chính, Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán, Cục Dự trữ nhà nước...).

Bộ Tư pháp đã có Tờ trình số 46/TTr-BTP ngày 10/04/2025 trình Chính phủ dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính (dự thảo Luật). Tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Luật, Bộ Tư pháp trình Chính phủ bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với Thủ trưởng tổ chức thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo chuyên ngành, lĩnh vực.

Theo đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ thay thế thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của chức danh Chánh Thanh tra Bộ Tài chính thành Thủ trưởng tổ chức thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đặt cược và trò chơi có thưởng tại khoản 4 Điều 57 Nghị định số 137/2021/NĐ-CP.

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

Sau khi Nghị định được ban hành, các điều kiện về nguồn lực tài chính, nguồn nhân lực bảo đảm cho việc thi hành, không làm thay đổi, phát sinh thêm các chi phí, nguồn lực khác, cụ thể:

**1. Nguồn lực về tài chính**

**a) Kinh phí cho thực hiện chính sách đề nghị xây dựng Nghị định:**

Dự thảo Nghị định về cơ bản kế thừa các quy định còn phù hợp tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành nên chủ yếu sử dụng nguồn lực sẵn có; những nội dung sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Nghị định không làm phát sinh thêm nhu cầu về tài chính và nhân lực, mà chỉ cần sử dụng nguồn lực, bộ máy tổ chức hiện có để triển khai thực hiện sau khi Nghị định có hiệu lực thi hành.

**b) Kinh phí đảm bảo tổ chức thi hành Nghị định sau khi được ban hành:**

Kinh phí, điều kiện đảm bảo thi hành Nghị định từ nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định hiện hành.

**2. Nguồn lực về con người**

Đề xuất xây dựng Nghị định và tổ chức thi hành Nghị định sau khi được ban hành không làm thay đổi tổ chức bộ máy, nhân sự.

**VII. Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC BỘ, NGÀNH VÀ Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP**

**VIII. KIẾN NGHỊ**

Trên đây là Tờ trình Chính phủ về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 137/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh đặt cược và trò chơi có thưởng, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, ký ban hành Nghị định./.

*(Xin trình kèm theo:Dự thảo Nghị định; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của các Bộ, ngành; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp).*

Kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thủ tướng Chính phủ;- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tư pháp;- Vụ Pháp chế;- Lưu: VT, Vụ ĐCTC (N.Đ.Thắng-...b). | **BỘ TRƯỞNG****Nguyễn Văn Thắng** |

1. Khoản 5 Điều 146, khoản 3 Điều 147 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 44 Điều 1 của Luật số 63/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, có hiệu lực từ 01/01/2021); khoản 13 Điều 1 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ [↑](#footnote-ref-1)
2. Nghị định số 121/2021/NĐ-CP ngày 27/12/2021 của Chính phủ về kinh doanh TCĐTCT và Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 của Chính phủ về kinh doanh casino [↑](#footnote-ref-2)
3. Quy định tại khoản 1 Điều 42 Nghị định số 121/2021/NĐ-CP, khoản 1 Điều 62 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP [↑](#footnote-ref-3)
4. Hiện cả nước có 66 doanh nghiệp kinh doanh TCĐTCT (gồm 48 doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận ĐĐKKD và 18 doanh nghiệp chuyển tiếp) và 09 doanh nghiệp kinh doanh casino (gồm 03 doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận ĐĐKKD và 06 doanh nghiệp chuyển tiếp). Riêng đối với đặt cược không còn doanh nghiệp chuyển tiếp. [↑](#footnote-ref-4)
5. điểm a khoản 2 Điều 3; khoản 4 Điều 26; khoản 2 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 4 Điều 29; khoản 3 Điều 30; điểm b và điểm c khoản 4 Điều 33; khoản 4 Điều 34; khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 36; khoản 4 Điều 40; khoản 2 Điều 41; khoản 3 Điều 42; khoản 4 Điều 43; khoản 3 Điều 44; điểm b và điểm c khoản 4 Điều 47; khoản 4 Điều 48; khoản 3 Điều 49; khoản 4 Điều 50 Nghị định số 137/2021/NĐ-CP [↑](#footnote-ref-5)
6. Điều 4; Điều 32; Điều 33; Điều 47 Nghị định số 137/2021/NĐ-CP [↑](#footnote-ref-6)
7. Quy định tại Điều 12, 13, 14 Nghị định số 121/2021/NĐ-CP và Điều 15, 16, 17 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP [↑](#footnote-ref-7)
8. Quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 121/2021/NĐ-CP và khoản 1 Điều 15 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP [↑](#footnote-ref-8)
9. Cơ quan đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính, Công an tỉnh, Cục Thuế địa phương [↑](#footnote-ref-9)
10. Thời điểm tạm ngừng kinh doanh, lý do tạm ngừng kinh doanh, thời gian dự kiến tiếp tục kinh doanh trở lại. [↑](#footnote-ref-10)